

Số: 07/2023/QĐST - KDTM

Gia Viễn, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 303; 463; 465; 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91 luật tổ chức tín dụng; các khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST- KDTM, ngày 03 tháng 6 năm 2019 và Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số 01/2023/QĐST- KDTM, ngày 12 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Hợp tác xã V

Trụ sở: tòa nhà N04, Hoàng Đạo Thúy, phường Tr, quận C, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Quốc C - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Thanh H - Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh N.

- **Bị đơn:** Ông Bùi Văn H, sinh năm 1975.

Trú tại: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Vũ Thị Hồng Kh, sinh năm 1977; Trú tại: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

- + Ông Bùi Văn T, sinh năm 1973; Trú tại: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.
- + Bà Vũ Thị L, sinh năm 1972; Trú tại: thôn Đ, xã G, huyện G, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Tính đến ngày 08/8/2023, ông Bùi Văn H còn nợ Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh N tổng số tiền là **1.188.037.209 đồng** (*Một tỷ một trăm tám mươi tám triệu không trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm linh chín đồng*). Trong đó: Nợ gốc còn lại là 670.000.000 đồng; lãi trong hạn là 46.755.291 đồng và nợ lãi quá hạn là 471.281.918 đồng.

2.2. Về trách nhiệm trả nợ:

- Kỳ I: ngày 31/12/2023 ông Bùi Văn H trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh N là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) tiền gốc.
- Kỳ II: ngày 30/6/2024 ông Bùi Văn H trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh N là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) tiền gốc.
- Kỳ III: ngày 31/12/2024 ông Bùi Văn H trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh N là 270.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*) tiền gốc.
- Kỳ IV: ngày 30/6/2025 ông Bùi Văn H trả nợ cho Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh N là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) tiền lãi.
- Kỳ V: ngày 31/12/2025 ông Bùi Văn H trả 268.037.209 đồng (*Hai trăm sáu mươi tám triệu không trăm ba mươi bảy nghìn hai trăm linh chín đồng*) tiền lãi còn lại cho Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh N và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 09/8/2023 của hợp đồng tín dụng số 93/HĐCV, ngày 12/3/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Bùi Văn H vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ lần trả nợ nào. Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh N có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 38/2015/HĐTC, ngày 10/02/2015 và số 39/2015/HĐTC, ngày 10/02/2015 để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí: Ông Bùi Văn H phải nộp số tiền 23.820.000 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Hợp tác xã V - Chi nhánh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.960.000 đồng (*Mười triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2013/0001240, ngày 03 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Viễn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Gia Viễn;
- Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Xuân Tường